

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số : 06/2007/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp
giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/9/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2006/NQ-HĐND ngày 22/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Phê chuẩn mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét tờ trình số 235 TTr/STC-QLG&TS ngày 09/3/2007 của Sở Tài chính,

Quyết định:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

Số TT	Nội dung thu lệ phí	Mức thu
1	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	100.000 đồng/01 giấy phép
2	Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung	Thu bằng 50% (năm

	giấy phép	mười phần trăm) mức thu cấp giấy phép lần đầu
--	-----------	-----------------------------------------------

Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt là người được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đơn vị tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt

1. Việc thu, nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt

Khi thu lệ phí cơ quan, đơn vị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt phải lập và giao biên lai thu (hoặc hoá đơn) cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

2. Quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt

Cơ quan, đơn vị tổ chức thu lệ phí được trích 50% (năm mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí thực hiện công việc cấp giấy khai thác, sử dụng nước mặt và thu lệ phí. Phần lệ phí còn lại 50% (năm mươi phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu lệ phí theo các quy định hiện hành.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định đều bãi bỏ.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Kiểm